

Bản án số: 72/2022/HS-PT

Ngày: 02-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Bùi Đức Nam

2/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2022/TLPT-HS, ngày 10/01/2022 đối với bị cáo Trịnh Minh A và bị cáo Vũ Quốc H do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Minh A và Vũ Quốc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2021/HSST, ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Trịnh Minh A; giới tính: Nam; sinh năm: 1983, tại: tỉnh Thanh Hóa; đăng ký thường trú: A74, khu phố 4, phường QV, BH, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở trước khi bị bắt: Căn hộ L6-40.01 Vh , số 70A DBP, phường Q, quận W, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Kinh doanh quán Karaoke; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trịnh Minh Đ, sinh năm: 1954 và bà Hoàng Thị D, sinh năm: 1955; Bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1981 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/12/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Vũ Quốc H; giới tính: Nam; sinh năm: 1987, tại: tỉnh Nam Định; đăng ký thường trú: Xóm 3, XB, XT, tỉnh Nam Định; chỗ ở trước khi bị bắt: L2-43.04 khu Vh , số 720A DBP, Phường Q, quận W, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Quản lý quán Karaoke; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Xuân M, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm:

1967; Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm: 1987 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/12/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 18/12/2019, Công an Phường Q, quận W kết hợp Đội CSMT - Công an quận W kiểm tra hành chính Căn hộ L2-43.04 khu Vh , số 720A DBP, Phường Q, quận W. Tại Căn hộ có mặt 07 đối tượng gồm: Trịnh Minh A, Vũ Quốc H, Nguyễn H Nguyên, Lê Bá Đ, Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Việt Tr và Vũ Thị H2. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ:

- Trong túi quần sau bên phải Vũ Quốc H đang mặc 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh - qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8219g, loại MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể rắn - qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1411g, loại Ketamine.

- Sát tường gần cửa ra vào của căn hộ 01 mảnh vụn viên nén màu xanh - qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1870g, loại MDMA.

- Trong nhà vệ sinh 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ chứa tinh thể rắn - qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1411g, loại Ketamine.

- 01 loa nghe nhạc hiệu JBZ, 01 đèn chớp, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn lại thành ống hút để sử dụng ma túy.

Tại thời điểm kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Trịnh Minh A và Vũ Quốc H thừa nhận ma túy lực lượng Công an thu giữ là do Trịnh Minh A đặt mua và Vũ Quốc H nhận mang lên căn hộ để mọi người cùng sử dụng.

Trịnh Minh A và Vũ Thị H2 là vợ chồng, thuê căn hộ L6-40.01 khu Vh số 720A DBP, Phường Q, quận W ở. Ngày 17/12/2019 vợ chồng A và H2 tổ chức sinh nhật cho con tại khu công viên bờ sông trong khuôn viên Vh có mời khách tới dự tiệc trong đó có Vũ Quốc H (là quản lý quán Karaoke tại Đồng Nai do A làm chủ), Lê Bá Đ (là người quen cùng quê Thanh Hóa với Trịnh Minh A), Nguyễn H Nguyên (là người cùng làm môi giới nhà đất với Trịnh Minh A tại Đồng Nai). Ngoài ra Vũ Quốc H còn mời rủ thêm Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Việt Tr là nhân viên quán Karaoke do Trịnh Minh A là chủ, Vũ Quốc H là quản lý tại Long Thành, Đồng Nai, đến Căn hộ L2-43.04 để sử dụng ma túy.

Khi kết thúc tiệc sinh nhật vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, Trịnh Minh A, Lê Bá Đ và Nguyễn H Nguyên đều khai do Đ, Nguyên nhà xa, đã uống nhiều rượu bia, xin A nghỉ lại hôm sau về nên A đã thuê căn hộ L2.43.04 mục đích lúc đầu là để cho Đ, Nguyên, H nghỉ ngơi. Trịnh Minh A cho rằng tiền thuê

phòng hết 2.100.000 đồng A tạm ứng trả trước nhưng Đ, Nguyên và H sẽ phải trả lại cho A vì A không nghỉ lại ở đó. Nguyên và Đ không biết ai thuê phòng, nghĩ là A thuê vì có xin A nghỉ lại hôm sau về. Loa, đèn được sử dụng tại buổi sinh nhật con của A, khi kết thúc A dọn đem lên Căn hộ L2-43.04.

Sau đó Trịnh Minh A gọi điện cho một người tên Tuấn Anh ở Biên Hòa, Đồng Nai (sử dụng số điện thoại 0382354512, 0921513909) đặt mua 04 viên thuốc lắc (MDMA) với giá 250.000đ/01 viên và 01 chাম ma túy Khay (Ketamine) với giá 800.000đ. A nói với người bán hết tiền, ngày hôm sau sẽ trả. Sau đó A và H2 đưa Nguyên, Đ lên căn hộ L2-43.04 trước, còn H được A cho số điện thoại 0921513909 của người bán ma túy để liên lạc nhận ma túy (A dặn H là chỉ nhận ma túy, không phải trả tiền). H lấy số điện thoại liên hệ với người bán ma túy để gặp người bán ma túy trước tòa nhà LM và nhận 01 gói ma túy được quấn bằng giấy ăn, trong đó có 01 gói nylon chứa 04 viên thuốc lắc màu xanh và 01 gói nylon chứa ma túy Khay (dạng tinh thể rắn màu trắng), khi nhận ma túy H nói “lấy đồ cho anh Hai” và H không trả tiền, sau khi nhận ma túy H mang lên căn hộ L2-43.04 và để trên bàn tại phòng khách (lúc này có mặt A, Đ và Nguyên, còn H2 nằm ngủ trong phòng ngủ).

Vũ Quốc H biết Nguyễn Thị Mỹ H2 nghiện ma túy nên rủ đến cùng sử dụng. Ban đầu H2 ngại một mình không đi, nhưng sau đó đổi ý, rủ thêm Trần Việt Tr đi cùng vì thấy thèm sike (ma túy). Nguyễn Thị Mỹ H2 và Trần Việt Tr đi từ Đồng Nai lên nên H xuống sảnh đón Tr và H2 lên Căn hộ và thấy trên bàn của phòng khách chỉ còn gói nylon chứa 04 viên thuốc lắc màu xanh, còn gói nylon chứa ma túy “Khay” đã được mang vào phòng ngủ (chưa xác định được ai mang gói ma túy “Khay” vào phòng ngủ và bỏ vào đĩa sứ, các đối tượng khai đĩa sứ có sẵn trong căn hộ). H lấy gói thuốc lắc đưa cho Tr và H2 mỗi người một viên sử dụng bằng cách uống với nước. H vào trong phòng ngủ dùng thẻ nhựa mở cửa căn hộ kê ba đường ma túy “Khay” trên đĩa sứ, dùng ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để sử dụng. Tương tự như vậy, H2 và Tr cũng mỗi người sử dụng một đường ma túy “Khay”. Chưa xác định được ai đã quấn tờ tiền 10.000 đồng lại thành ống hút để sử dụng ma túy. Khi lực lượng Công an gõ cửa vào kiểm tra, H bật đèn điện thoại đồ số ma túy “Khay” còn lại trên đĩa sứ vào gói nylon rồi cất giấu vào túi quần sau của H đang mặc cùng với gói nylon chứa 02 viên thuốc lắc rồi ra mở cửa và bị kiểm tra phát hiện, thu giữ. Kết quả xét nghiệm H, H2 và Tr đều dương tính với Methamphetamine, ngoài ra H còn dương tính với Amphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng tại phiên tòa sơ thẩm, ban đầu các bị cáo có thay đổi lời khai nhưng sau đó đã thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng thời khai nhận việc thay đổi lời khai này là do muốn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trịnh Minh A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân quận W, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo **Trịnh Minh A** và **Vũ Quốc H** phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trịnh Minh A** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trịnh Minh A** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc H** 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Vũ Quốc H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2021, các bị cáo **Trịnh Minh A** và **Vũ Quốc H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo **Vũ Quốc H** thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng cho rằng mức án đã tuyên là quá nặng. Bị cáo **Trịnh Minh A** bổ sung kháng cáo xem xét lại tội danh “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tuy nhiên qua thẩm vấn đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để là cơ sở xem xét về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và mức án đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp, tuy nhiên, điều khoản áp dụng đối với tội danh “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” cần sửa lại theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều không cung cấp được thêm tình tiết

hay chứng nào mới để làm cơ sở xem xét nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân quận W, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 30/11/2021, các bị cáo Trịnh Minh A và Vũ Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, trên cơ sở toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 18/12/2019, Công an Phường Q, quận W phối hợp với Đội Cảnh sát ma túy - Công an quận W kiểm tra hành chính Căn hộ L2-43.04 khu Vh , số 720A DBP, Phường Q, quận W phát hiện bên trong có 07 đối tượng gồm: Trịnh Minh A, Vũ Quốc H, Nguyễn H Nguyên, Lê Bá Đ, Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Việt Tr và Vũ Thị H2 có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua kiểm tra bắt quả tang Vũ Quốc H đang cất giấu trong túi quần phía sau bên phải 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,8219g loại MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể rắn qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1411g, loại ketamine, đây là số ma túy do Trịnh Minh A liên hệ mua và Vũ Quốc H là người nhận đem lên căn hộ cho cho Trịnh Minh A, Vũ Quốc H, Nguyễn H Nguyên, Lê Bá Đ, Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Việt Tr và Vũ Thị H2 sử dụng. Mục đích các bị cáo cất giấu để sử dụng cho bản thân và đãi bạn bè, ngoài ra không có mục đích khác.

Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong đó có từ hai chất ma túy trở lên nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Ngoài ra, Trịnh Minh A và Vũ Quốc H còn có hành vi mua ma túy, riêng bị cáo Trịnh Minh A là người thuê căn hộ số L2-43.04 khu Vh , số 720A DBP, Phường Q, quận W với giá 2.100.000 đồng và liên hệ với một đối tượng tên Tuấn Anh ở Biên Hòa, Đồng Nai đặt mua tổng cộng 1.800.000 đồng ma túy. Trịnh Minh A cử Vũ Quốc H liên hệ nhận ma túy tại trước tòa nhà LM rồi mang lên căn

hộ để cùng nhau sử dụng. Các bị cáo còn chuẩn bị Loa, đèn chớp, đĩa sứ, thẻ nhựa đem lên căn hộ mở khi sử dụng ma túy. Khi bị tạm giữ thì các đối tượng Nguyễn H Nguyên, Lê Bá Đ, Nguyễn Thị Mỹ H2 và Trần Việt Tr đã được xét nghiệm và đều dương tính với chất ma túy.

Do đó, hành vi này của Trịnh Minh A và Vũ Quốc H đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hai người trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân quận W, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Trịnh Minh A và Vũ Quốc H với tội danh và điều, khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Khi lượng hình thì Tòa án nhân dân quận W đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nhân thân bị cáo tốt, lần đầu tiên bị kết án; các bị cáo hoàn cảnh khó khăn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhưng bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn tàng trữ để sử dụng riêng cho bản thân, đồng thời các bị cáo còn cùng nhau tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy tại nơi ở, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và là nguy cơ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết hay chứng nào mới để làm cơ sở xem xét nên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất cũng như hậu quả của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh A và bị cáo Vũ Quốc

H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2021/HSST, ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xử:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Minh A** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trịnh Minh A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc H** 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Quốc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án,

Các bị cáo Trịnh Minh A và Vũ Quốc H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận W; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận W; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận W; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Công an quận W; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

Đặng Hồng Sơn